

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM LIÊN THÔNG TRONG GIÁO DỤC NGHỀ PHỔ THÔNG Ở CÁC TRƯỜNG THPT VÀ TRUNG TÂM KT TH-HN

Nguyễn Toàn

ABSTRACT

Articulation of education is very popular in the world. The key feature of articulation in an education sense is the existence of pathways which allow graduates of one course of study to progress, or “articulate” to another. There are some research works about articulation of education in Vietnam, but technology education and vocational education of Vietnam general education is also necessary to interest.

I. KHÁI NIỆM LIÊN THÔNG

Đào tạo liên thông không phải là vấn đề mới mẻ đối với hệ thống giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới. Khi nhu cầu học tập ngày càng cao và sự đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng nhiều, việc tìm ra những giải pháp tối ưu để giải bài toán cung cầu trong giáo dục đã trở thành những yêu cầu bức xúc.

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, việc bùng nổ các trường kỹ thuật tư thục ở Mỹ (trên 6000 trường) đã thúc đẩy các nhà giáo dục và quản lý giáo dục đi tìm những cách đi thích hợp nhằm đạt được sự thống nhất và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu. Thống nhất chương trình và công nhận nội dung đào tạo của nhau là “khớp nối” (articulation) liên kết các cơ sở đào tạo, tạo điều kiện tốt nhất cho người học có thể học mọi lúc mọi nơi, tiết kiệm và thích ứng nhanh trong tình hình kỹ thuật công nghệ phát triển cực kỳ nhanh chóng.

Theo từ điển giáo dục, liên thông giữa các môn học là “mối quan hệ giữa các môn học về nội dung kiến thức và kỹ năng cho phép các môn học thừa kế được kết quả dạy học của nhau, bổ sung và hỗ trợ cho nhau, tránh được những nội dung trùng hợp, không gây cản trở, ách tắc các nguồn thông tin (kiến thức) trong quá trình giảng dạy và học tập”.

II. CHỦ TRƯỞNG VÀ CHÍNH SÁCH

Sau 20 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tích to lớn. Đứng trước vận hội hội nhập với khu vực và quốc tế, để đưa nước ta trở thành nước công nghiệp vào năm 2020, chúng ta phải vượt qua rất nhiều thử thách, trong đó nguồn nhân lực mang yếu tố quyết định. Để có được nguồn nhân lực, Đảng ta đã xác định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX tiếp tục khẳng định quan điểm của Đảng là: “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người – yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững”, đồng thời đề ra nhiệm vụ “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, hệ thống trường lớp và hệ thống quản lý giáo dục; thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa”.

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 19/12/2000 về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong đó có nêu: “Bảo đảm sự thống nhất, kế thừa và phát triển của chương trình giáo dục, tăng cường tính liên thông giữa giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục nghề nghiệp (GDNN), giáo dục đại học (GDĐH); thực hiện phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân để tạo sự cân đối

về nguồn nhân lực, bảo đảm sự thống nhất về chuẩn kiến thức và kỹ năng, có phương án vận dụng chương trình, sách giáo khoa phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của các địa bàn khác nhau”.

Nghị quyết số 201/2001/QĐ-TTg Ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2001 – 2010, có nêu: ”Hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng đa dạng hóa, chuẩn hóa, liên thông liên kết từ giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp đến cao đẳng, đại học và sau đại học. Tổ chức phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông”.

Luật giáo dục 2005 cũng đã khẳng định: ”Chương trình giáo dục phải bảo đảm tính hiện đại, tính ổn định, tính thống nhất; kế thừa giữa các cấp học, các trình độ đào tạo và tạo điều kiện cho sự phân luồng, liên thông, chuyển đổi giữa các trình độ đào tạo, ngành đào tạo và hình thức giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Mục tiêu GDPT được thể hiện rõ trong Điều 27, Luật giáo dục: ”giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo...”. Yêu cầu về nội dung, phương pháp cũng được xác định: ”phải đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống...”.

Ngày 05/12/2002, Bộ trưởng bộ giáo dục & Đào tạo đã ký Quyết định số 49/2002/QĐ-BGD&ĐT về việc ”Ban hành Quy định tạm thời về đào tạo liên thông Dạy nghề, Trung học chuyên nghiệp, Cao đẳng và Đại học”,

Như vậy, quan điểm liên thông trong giáo dục đã được thể hiện thông qua các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội và Nhà nước ta một cách nhất quán. Tuy nhiên quan điểm liên thông vẫn chưa được quan tâm đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt là mối quan hệ giữa Giáo dục Nghề Phổ thông

(GDNPT) với Giáo dục Công nghệ Phổ thông (GDCNPT).

III. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC NGHỀ PT VÀ GIÁO DỤC CÔNG NGHỆ PT

Nghị quyết 14 của BCT BCH TW khóa IV, 1979, về cải cách giáo dục có viết: ”Nội dung giáo dục ở trường phổ thông trung học cũng mang tính chất toàn diện và kỹ thuật tổng hợp nhưng có chú ý hơn đến việc phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân...”. Quyết định 126/CP NGÀY 19/3/1981 có nêu: ”Đặc biệt là qua các phân môn kỹ thuật phổ thông (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, cơ khí, kỹ thuật điện, vô tuyến điện...) cần giới thiệu cho học sinh các nghề cơ bản có liên quan trực tiếp tới môn học và tổ chức cho học sinh thực hành kỹ thuật sản xuất trong các ngành nghề đó”.

Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông (HSPT) được thực hiện qua hoạt động dạy học các môn khoa học cơ bản, qua sinh hoạt hướng nghiệp, qua tham quan ngoại khóa trong và ngoài nhà trường và thông qua dạy học các môn kỹ thuật nghề nghiệp, lao động sản xuất. Việc đưa GDCNPT và GDNPT vào nhà trường phổ thông chính là tạo điều kiện cho HSPT có được kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với một nghề cụ thể để thông qua đó hoàn thiện học vấn phổ thông, góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh, giúp học sinh định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau trung học.

IV. SỰ TRÙNG LẬP NỘI DUNG GIỮA GDNPT VỚI GDCNPT

Hiện nay, theo chương trình GDPT đổi mới, cùng với kiến thức khoa học phổ thông, tồn tại hai chương trình giáo dục công nghệ phổ thông (GDCNPT) và GDNPT. Chương trình GDCNPT (được đổi tên từ môn giáo dục kỹ thuật) chia thành 3 nhóm: GDCN kinh tế gia đình, GDCN nông nghiệp và GDCN công nghiệp. Cả 3 nhóm GDCNPT đều có nội dung chương trình tiếp cận, trùng lặp với nội dung chương trình của GDNPT. Cụ thể:

GDCNPT (lớp 6, 7, 8)	Giáo dục nghề PT (bậc THPT)
<ul style="list-style-type: none"> Nhóm GDCN kinh tế gia đình: <ul style="list-style-type: none"> May mặc trong g.đình. Trang trí nhà ở. Nấu ăn trong gia đình. Thu chi trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhề cắt may. Nghề nấu ăn.
<ul style="list-style-type: none"> Nhóm GDCN nông nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> Trồng trọt. Lâm nghiệp. Chăn nuôi. Thủy sản. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghề trồng rừng (lâm sinh). Nhề làm vườn. Nghề trồng lúa. Nghề nuôi cá.
<ul style="list-style-type: none"> Nhóm GDCN công nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> Vẽ kỹ thuật Gia công cơ khí. Động cơ đốt trong. KT điện. KT điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> Nghề gò. Nghề điện dân dụng. Nghề điện tử dân dụng. Nghề sửa chữa xe máy.

Đặc biệt, chương trình GDCNPT lớp 9 được thiết kế theo mô đun nghề, học sinh tự chọn 2 trong 18 nghề:

Kinh tế gia đình: Cắt may, Nấu ăn, Làm hoa-cắm hoa, Thêu, Đan len.

Nông-lâm-ngư nghiệp: Trồng lúa, Trồng cây ăn quả, Trồng hoa, Trồng rừng, Nuôi gia cầm, Nuôi thủy sản.

Công nghiệp: Quấn MBA 1 pha, Lắp đặt mạng điện trong nhà, Lắp đặt mạch điện trang trí – báo hiệu, Sửa chữa xe đạp, Gò kim loại, Gia công gỗ, Soạn thảo văn bản bằng máy vi tính.

Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông, môn GDNPT là chương trình bắt buộc đối với HS lớp 11 (THPT), mỗi tuần học 3 tiết, tổng số tiết là 105 tiết.

Trường hợp nếu HS lớp 11 được các trường THPT hay TT Kỹ thuật tổng hợp và Hướng nghiệp tổ chức hoạt động GDNPT với nghề điện dân dụng theo chương trình quy định của Bộ GD&ĐT thì sự tiếp cận và trùng lặp kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật điện trong chương trình GDC-

NPT lớp 8 với nghề Điện dân dụng là rất lớn. Cụ thể: an toàn điện, vật liệu kỹ thuật của đồ dùng điện, đồ dùng loại điện quang (đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang), đồ dùng loại điện nhiệt (bàn là, bếp điện, nồi cơm điện), đồ dùng loại điện cơ (động cơ điện một pha, quạt điện, máy bơm nước), máy biến áp một pha. Nếu những học sinh này đã chọn 2 mô đun “Lắp đặt mạng điện trong nhà” và “Quấn MBA 1 pha” (GDCNPT lớp 9) thì nội dung hầu như trùng lặp hoàn toàn với chương III (máy biến áp) và chương V (mạng điện sinh hoạt) của chương trình nghề điện dân dụng (GDNPT).

Như vậy, nếu người giáo viên kỹ thuật thực hiện đầy đủ nội dung chương trình GDNPT theo quy định của Bộ GD&ĐT cho HS THPT chắc chắn sẽ tạo ra sự nhầm lẫn, thiếu thực tế, mất thời gian và làm giảm niềm tin của cha mẹ HS và của cả xã hội bởi sự trùng lặp rất lớn về nội dung chương trình. Việc xây dựng chương trình của Bộ GD&ĐT vốn đã thể hiện tính liên thông, nhưng việc vận dụng quan điểm liên thông trong dạy học giữa GDNPT và GDC-NPT chưa được quan tâm đúng mức.

V. KẾT LUẬN

Thực hiện chỉ thị số 14/2001/CT-TTg ngày 11/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT đã xây dựng Đề án đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong đó ghi rõ: “Chương trình phải thực sự là một kế hoạch hoạt động sư phạm, kết nối mục tiêu giáo dục với các lĩnh vực nội dung, phương pháp giáo dục, phương tiện dạy học và cách thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; đảm bảo sự liên tục giữa các cấp, bậc học, đảm bảo tính liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục chuyên nghiệp, đem lại chất lượng mới cho giáo dục phổ thông nói riêng và giáo dục đào tạo nói chung”.

Thực hiện chương trình cũng là một hoạt động sư phạm. Thực tế “cục bộ”, thiếu kết nối trong việc thực hiện chương trình GDNPT với GDCNPT trong nhà trường PT và các Trung tâm KTTH-HN đã gây

lãng phí thời gian, nhằm chán trong HS.

Xây dựng một quy trình thực hiện liên thông trong dạy học giữa GDNPT với GDCNPT và cách tổ chức dạy học nghề phổ thông theo quan điểm liên thông là yêu cầu bức thiết nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu GDPT như Luật giáo dục (2005) đã quy định.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chiến lược giáo dục Việt nam đến năm 2010. Nxb. Giáo dục, 2002.

2. Naylor, Michele (1987), Articulation between Secondary or Postsecondary vocational education programs and proprietary schools, Overview, Eric Digest No.64.

3. Đỗ Công Vịnh (1997), Sự khác biệt và liên thông giữa 2 cấp Đại học và Cao đẳng trong bậc giáo dục đại học, Đề tài cấp Bộ, Viện Khoa học Giáo dục, Bộ GDĐT.

4. Nguyễn Viết Sự (1997), Liên thông giữa giáo dục phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp về nội dung đào tạo trong bậc trung học mới, Đề tài NCKH cấp Bộ, Viện KHGD, Bộ GD&ĐT.

5. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Huỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), Từ điển Giáo dục học, Nxb Từ điển Bách khoa.

6. Sách giáo khoa bộ môn GDCNPT lớp 6, 7, 8, 9. Nxb. Giáo dục, 2005.

7. Chương trình GDNPT theo Chỉ thị số 15/GD-ĐT ngày 09/8/1997 của Bộ GD&ĐT.

8. Chương trình GDNPT theo QĐ 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/5/2006.